

Email: hanoikiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2551/CNHC-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy kéo - nén - uốn WEW-1000B
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2551/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: WEW – 1000B
- Số seri: 100404
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo: $d = 0.1 \text{ kN}$
- Công dụng: Kéo – nén - uốn đa năng

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 109:2002 Máy thử độ bền kéo nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB1.03 – Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo $U = 0,24.10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Phó giám đốc

KIỂM ĐỊNH VIÊN



Phạm Minh Ngọc



UQ CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC T. RVHCC PHƯỜNG CỦA LÒ



Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ (kN)		GIÁ TRỊ CHUẨN
Thang (0-;-1000) kN		
0,0		0,0
100,0		100,5
200,0		201,2
300,0		301,7
400,0		402,2
500,0		502,5
600,0		603,3
700,0		703,8
800,0		804,4
900,0		905,2

Nhiệt độ 24°C; độ ẩm 68%RH
 Độ không đảm bảo đo: $U = 1,0.10^{-2}$
 (P=95%; k=2)

Email: hanoikiemdinh@nmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2560/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy ly tâm chiết xuất nhựa
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2560/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu:	HITACHI
- Số seri:	
- Nước sản xuất:	Nhật
- Phạm vi đo:	3000g
- Tốc độ vòng quay:	1600-2200-2600 vòng/phút
- Công dụng:	Kiểm tra hàm lượng nhựa

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

M.24.2011 Máy chiết suất li tâm – Phương pháp đo

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị kiểm tra tốc độ vòng quay

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

Phó giám đốc

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

Phạm Minh Ngọc



CHỨNG THỰC ĐÁN SẮC VÀ CHỨNG NHẬN QCVN/H
Số chứng thực: 01/21/2025
HÀ NỘI

NGÀY 13-04-2025

GIÁM ĐỐC TT PVHCC PHƯỜNG CỬA LÒ
UQ CHỦ TỊCH



Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ ĐO LƯỜNG
Tốc độ vòng quay 1600 vòng/ phút	(1595-1605) vòng/ phút
Tốc độ vòng quay 2200 vòng/ phút	(2195-2205) vòng/ phút
Tốc độ vòng quay 2600 vòng/ phút	(2595-2607) vòng/ phút
Đường kính nội	(310-312) mm
Chiều cao nội	(109-110) mm

Nhiệt độ 28°C; độ ẩm 68%RH

Độ không đảm bảo đo: $U = \pm 1,5.10^{-2}$

(P=95%; k=2)

Email: hanoi@kiemdinhhanoi.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2563/CNHC-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Cản Benkelman
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2563/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Kiểu:
- Số seri:
- Nước sản xuất:
- Phạm vi đo:
- Tỷ số truyền:
- Giá trị độ chia:

Đòn bẩy

Trung Quốc

TCVN 8867:2011; AASHTO T256-77

2/1

0.01mm

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

V03.M.07.06- cản Benkelman - Quy trình hiệu chuẩn.

Chuẩn được sử dụng: V03.TB03.03 Bộ căn mẫu

Độ không đảm bảo đo $U=0.2.10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc



UQ CHỦ TỊCH Nguyễn Văn Đạt

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮA LỖ



Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN



Căn mẫu (mm)	Giá trị
0.00	0.00
2.00	2.00
3.00	3.00
5.00	5.02
7.00	7.04
8.00	8.07
9.00	9.11

Nhiệt độ 28°C; độ ẩm 68%RH
Độ không đảm bảo đo: $U = \pm 1.10^{-2}$

Email: hanoi.kiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2552/CNHC-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh – LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy thử độ bền nén TYE-2000
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2552/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: TYE-2000
- Số seri: 033
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo:

(0-:-800) kN d = 2,5 kN
(0-:-2000) kN d = 5 kN

- Công dụng: Thử độ bền nén

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 109:2002 Máy thử độ bền kéo nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB1.03 – Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo $U = 0,24.10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

CHỨNG THỰC DẤU ĐÚNG VÀ CHỮ CHỮ

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số chứng thực:.....Quyển số:.....



NGÀY 13-04-2025

UQ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Ngọc



GIÁM ĐỐC TP.VHCC PHƯỜNG CUA LO



Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ (kN)	GIÁ TRỊ CHUẨN
0,0	
300,0	300,5
600,0	601,0
900,0	901,3
1200,0	1202,0
1500,0	1502,5
1800,0	1803,4

Nhiệt độ 24°C; độ ẩm 68%RH

Độ không đảm bảo đo: $U = 1,0.10^{-2}$
($P=95\%$; $k=2$)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ (kN)	GIÁ TRỊ CHUẨN
0,0	
300,0	300,5
600,0	601,0
900,0	901,3
1200,0	1202,0
1500,0	1502,5
1800,0	1803,4

Nhiệt độ 24°C; độ ẩm 68%RH
 Độ không đảm bảo đo: $U = 1,0.10^{-2}$
 (P=95%; k=2)

Email: hanoi.kiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2553/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh
-Địa chỉ: Số 17 - tổ 2 - khối 15 - P. Trường Thi - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An
-Đối tượng: Máy thử độ bền nén TYE-2000
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2553/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu:	TYE-2000	Thứ độ bền nén
- Số seri:	009	
- Nước sản xuất:	Trung Quốc	
- Phạm vi đo:	(0-:-800) kN (0-:-2000) kN	d = 2,5 kN d = 5 kN
- Công dụng:		

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 109:2002 Máy thử độ bền kéo nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB1.03 – Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo $U = 0,24.10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
CHỨNG THỰC DÀN SẠO ĐÚNG VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Số chứng thực: Quyển..... CÔNG TY/PHÓ giám đốc

NGÀY 13-04-2024
UQ CHỦ TỊCH PHÓ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ (kN)	GIÁ TRỊ CHUẨN
0,0	
300,0	300,6
600,0	601,0
900,0	901,3
1200,0	1202,0
1500,0	1502,6
1800,0	1803,3

Nhiệt độ 24°C; độ ẩm 68%RH
 Độ không đảm bảo đo: $U = 1,0.10^{-2}$
 (P=95%; k=2)

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2554/CNHC-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy thử độ bền nén TYE-2000
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2554/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu:	TYE-2000	Thử độ bền nén
- Số seri:	084	
- Nước sản xuất:	Trung Quốc	
- Phạm vi đo:	$d = 2,5 \text{ kN}$ $(0-:-800) \text{ kN}$	
	$d = 5 \text{ kN}$ $(0-:-2000) \text{ kN}$	
- Công dụng:		

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 109:2002 Máy thử độ bền kéo nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB1.03 – Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo $U = 0,24.10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
CHỨNG THỰC ĐÁN SẠO ĐUÔI VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Số chứng thực.....001/ST-TCN/ĐKT.M.Đ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGÀY 13-04-2025



UQ CHỦ TỊCH HĐQT
GIÁM ĐỐC HĐQT/HCC PHƯỜNG CƯỜNG
NGUYỄN VĂN ĐẠT



Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ (kN)	GIÁ TRỊ CHUẨN
0,0	
300,0	300,4
600,0	601,0
900,0	901,5
1200,0	1202,0
1500,0	1502,6
1800,0	1803,6

Nhiệt độ 24°C; độ ẩm 68%RH
 Độ không đảm bảo đo: $U = 1,0.10^{-2}$
 (P=95%; k=2)

Email: hanoikiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2555/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy thử độ bền nén TYE-2000
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2555/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- | | |
|------------------|------------------------------|
| - Mã hiệu: | TYE-2000 |
| - Số seri: | 049 |
| - Nước sản xuất: | Trung Quốc |
| - Phạm vi đo: | (0-;800) kN
(0-;-2000) kN |
| | d = 2,5 kN
d = 5 kN |

- Công dụng: Thử độ bền nén

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 109:2002 Máy thử độ bền kéo nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB1.03 – Lực kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI

Độ không đảm bảo đo $U = 0,24.10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

Số chứng thực: 0101097834

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGÀY 13-06-2025

QUẢN LÝ PHÁP LÝ
PHÓ GIÁM ĐỐC

PHẠM NGUYỄN VĂN ĐẠT



Hoàng Thái Sơn

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

GIÁ TRỊ CHỈ THỊ (kN)	GIÁ TRỊ CHUẨN
0,0	
300,0	300,2
600,0	601,0
900,0	901,5
1200,0	1202,5
1500,0	1502,6
1800,0	1803,1

Nhiệt độ 24°C; độ ẩm 68%RH

Độ không đảm bảo đo: $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$
($P=95\%$; $k=2$)

E-mail: hanoikiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2547/CNKĐ-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Thiết bị dụng cụ Vika.
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2547/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu:
- Số seri:
- Cơ sở sản xuất:
- Nước sản xuất:
- Đặc trưng kỹ thuật:
- Công dụng:

Việt Nam

Kiểm tra cơ lý xi măng

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

Theo tiêu chuẩn ASTM E709-01;

Chuẩn được sử dụng: Lực kế DL3/L1.11

- Độ không đảm bảo đo: $U=0.08$ N
- Liên kết chuẩn: Bộ căn mẫu DL3/L3.01; Liên kết chuẩn VMI
- Nhiệt độ: 22 độ

III. KẾT QUẢ

Thiết bị hoạt động bình thường

Sai số đo: $\pm 1\%$

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

CHỨNG THỰC DÀN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....Quyển số:.....SCT/BS

NGÀY 13-04-2025 Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

GÓI 6 Phô giám đốc

HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

HÀ NỘI

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

Email: hanoiKiendinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2561/CNKĐ-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Đồng hồ đo biến dạng
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2561/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Kiểu:	LJNKS
- Số seri:	A25782
- Nước sản xuất:	Đài Loan
- Đặc trưng kỹ thuật:	0-10 mm
Phạm vi đo:	0.01mm
Giá trị vạch chia	Đo biến dạng
- Công dụng:	

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

V03.M-08.08 Đồng hồ đo biến dạng – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB3.1.1 – Máy kiểm đồng hồ đo biến dạng

V03.TB3.03-Căn mẫu, cấp chính xác 1

III. KẾT QUẢ

Nhiệt độ hiệu chuẩn 20+2 độ C.

Sai số thành phần: ±8micromet. Độ hồi sai ±3 micromet

Với độ không đảm bảo đo: U=(5.5+2.3L) micromet

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

KIỂM ĐỊNH VIÊN



Phạm Minh Ngọc



CHỨNG THỰC DẤU SẠO
Số chứng thực: QCVN 2561/TKĐ-HN

NGÀY 13-04-2025

UQ CHỦ TỊCH



Hoàng Thái Sơn

Email: hanoikiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2545/CNKĐ-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy trộn vữa.
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2545/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu:	JJ-5	Trung Quốc
- Số seri:	80719	Trộn vật liệu nhỏ.
- Cơ sở sản xuất:		
- Nước sản xuất:		
- Đặc trưng kỹ thuật:		
- Công dụng:		

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

Theo tiêu chuẩn ASTM E709-01;

Chuẩn được sử dụng: Lực ké $\Delta L3/L1.11$

- Độ không đảm bảo đo: $U=0.08 N$
- Liên kết chuẩn: Bộ căn mẫu $\Delta L3/L3.01$; Liên kết chuẩn VMI
- Nhiệt độ: 22 độ

III. KẾT QUẢ

Thiết bị hoạt động bình thường

Sai số đo: $\pm 1\%$

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

CHỮNG THỰC DÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤM

Số chứng thực: Quyển số: 80719/83

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025
NGÀY 13-04-2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

UQ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC TCN VÀ MCC PHƯƠNG SỰ CỘNG

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

P. CỬA LỎ - T. HỒNG AN

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

PHÒNG GIÁM ĐỐC

HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN

HÀ NỘI

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

Email: hanoi.kiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2568/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
- Đối tượng: Cân điện tử 15Kg
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2568/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: ALC-15A
- Số seri: A312383
- Nước sản xuất: SHINCO-NHẬT BẢN
- Phạm vi đo: Mức cân lớn nhất: Mmax = 15Kg
- Công dụng: d = 0.5g
- Công dụng: Cân trọng lượng mẫu

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

M.31-10 Cân phân tích – Quy trình hiệu chuẩn
Chuẩn được sử dụng: M.TB1.09 – Bộ quả cân E2 được kết nối với VMI

III. KẾT QUẢ

TT	Khối lượng danh định (g)	Chỉ thị thực tế (g)	Sai số δ (g)
1	0,0	0,0	0,0
2	1.000,0	1.000,0	0,0
3	5.000,0	5.000,0	0,0
4	10.000,0	10.001,0	1,0
5	15.000,0	15.003,0	3,0

Độ không đảm bảo đo $U = 0.01g$ ($P=95\%$); $k=2$
Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

CHỨNG THỰC DÁN SẠO ĐƯƠNG VỚI BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số chứng thực:.....

NGÀY 13-04-2026

UQ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Ngọc



Email: haotkiemdinhh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2567/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
- Đối tượng: Cân điện tử 5000g
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2567/TKĐ-HN

I.CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: JM-B50002
- Số seri: 2215492
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo: Mức cân lớn nhất: Mmax = 5000g
- Công dụng: d = 0.01g
Cân trọng lượng mẫu

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

M.31-10 Cân phân tích – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: M.TB1.09 – Bộ quả cân E2 được kết nối với VMI

III. KẾT QUẢ

TT	Khối lượng danh định (g)	Chỉ thị thực tế (g)	Sai số δ (g)
1	0,0	0,0	0,0
2	1.000,00	1.000,00	0,0
3	2.000,00	2.000,00	0,0
4	3.000,00	3.000,01	0,01
5	4.000,00	4.000,02	0,02
6	5.000,00	5.000,02	0,02

Độ không đảm bảo đo $U = 0.01\text{g}$ ($P=95\%$; $k=2$)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

CHỨNG THỰC LẦN SAU ĐƯỢC VỚI CHỖ KIỂM ĐỊNH: Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số chứng thực:..... Quy CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

KIỂM ĐỊNH VIÊN

NGÀY 13-04-2026

Phạm Minh Ngọc

UQ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Ngọc



Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

Email: hanoikiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2544/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Máy dẫn vữa.
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2544/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Mã hiệu: | ZS-15 |
| - Số seri: | 111123 |
| - Cơ sở sản xuất: | |
| - Nước sản xuất: | Trung Quốc |
| - Đặc trưng kỹ thuật: | |
| - Công dụng: | Tạo mẫu vữa. |

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

Theo tiêu chuẩn ASTM E709-01;

Chuẩn được sử dụng: Lực kế ĐL3/L1.11

- | | |
|------------------------|--|
| - Độ không đảm bảo đo: | U=0.08 N |
| - Liên kết chuẩn: | Bộ căn mẫu ĐL3/L3.01; Liên kết chuẩn VMI |
| - Nhiệt độ: | 22 độ |

III. KẾT QUẢ

Thiết bị hoạt động bình thường

Sai số đo: $\pm 1\%$

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN



Phạm Minh Ngọc

CHỨNG THỰC CÁN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍN

Số chứng thực: 00728

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGÀY 13-04-2026 CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI

CÔNG TY PHỔ GIẢM ĐỐC

TNHH MTV

HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH

VÀ CHỨNG NHẬN QCVN

HÀ NỘI

THÀNH PHỐ

Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

Email: hanoikiemdingh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2558/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh – LAS XD 40.009
- Đối tượng: Tủ sấy 750x600x500 mm
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2558/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: HY101-3
- Số seri: 3137
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo: (10-:-300) °C
- Độ phân giải: 1 °C
- Công dụng: Sấy khô mẫu

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 138:2004

Chuẩn được sử dụng: Nhiệt kế điện trở chuẩn: 5627/Hart Scientific/USA

Độ không đảm bảo đo U = 0.025°C;

III. KẾT QUẢ

Giá trị chuẩn (°C)	50,00	100,00	150,00	200,00	250,00
Giá trị hiển thị (°C)	50,00	100,00	150,00	201,50	252,00
Số hiệu chỉnh (°C)	0,00	0,00	0,00	1,50	2,00

Độ không đảm bảo đo U = 1°C (P = 95%; k=2)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

CÔNG THỰC DÀN SẠC ĐÍNH VỚI BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025
Chứng thực: 55115

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

NGÀY 13-04-2026



CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
CÔNG TY PHÓ GIÁM ĐỐC



THÀNH PHỐ Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

Email: hanoi.kiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2550/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
- Đối tượng: Máy đo độ dẫn dài nhựa đường
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2026
- Số tem: 2550/THC-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: T46.001
- Số seri: 130821
- Năm sản xuất: Việt Nam
- Nước sản xuất: 1.5m
- Phạm vi đo: 50mm/min+5%
- Tốc độ: Thử độ dẫn dài nhựa đường
- Công dụng:

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

M.16.20.11 Thiết bị đo độ dẫn dài – Phương pháp đo

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị kiểm tra tốc độ

III. KẾT QUẢ

Tốc độ kéo	Chiều dày khuôn	Khoảng cách giữa hai đỉnh khuôn	Chiều rộng nhỏ nhất của khuôn	Sai lệch cho phép chiều dài
mm/min	mm	mm	mm	%
50+1	10+0.01	75+0.5	10+0.1	<1

Nhiệt độ 25°C; độ ẩm 68%RH

Độ không đảm bảo đo: $U = \pm 1,5.10^{-2}$
(P=95%; k=2)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

HƯỚNG THỰC HÀNH SAO ĐÔI HÀ NỘI, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số chứng thực: Quyển số: SC/T/BS

NGÀY

13-04-2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN

UQ CHỦ TỊCH



Phạm Minh Ngọc

Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

Email: hanoiKiendinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2556/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh – LAS XD 40.009
- Đối tượng: Tủ sấy 350x450x450 mm
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2556/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: HY101-1
- Số seri: 1311118
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo: (10-;-300) °C
- Độ phân giải: 1 °C
- Công dụng: Sấy khô mẫu

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐLVN 138:2004

Chuẩn được sử dụng: Nhiệt kế điện trở chuẩn: 5627/Hart Scientific/USA
Độ không đảm bảo đo $U = 0.025^{\circ}\text{C}$;

III. KẾT QUẢ

Giá trị chuẩn (°C)	50,00	100,00	150,00	200,00	250,00
Giá trị hiển thị (°C)	50,00	100,00	150,00	201,50	251,00
Số hiệu chỉnh (°C)	0,00	0,00	0,00	1,50	1,00

Độ không đảm bảo đo $U = 1^{\circ}\text{C}$ ($P = 95\%$; $k=2$)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

HƯỚNG THỰC HÀNH SƠ ĐỒ CÔNG VIỆC KIỂM ĐỊNH
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025
Số chứng thực: SC/183

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

NGÀY 13-04-2026

UQ CHỦ TỊCH



CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
CÔNG TY Phóng ảnh độc



THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Đạt

Hoàng Thái Sơn

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2557/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
- Đối tượng: Đồng hồ đo biến dạng
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2557/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Kiểu: | SHAN |
| - Số seri: | HX 052157 |
| - Nước sản xuất: | Đài Loan |
| - Đặc trưng kỹ thuật: | |
| Phạm vi đo: | 0-10 mm |
| Giá trị vạch chia | 0.01mm |
| - Công dụng: | Đo biến dạng |

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

V03.M-08.08 Đồng hồ đo biến dạng – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: V03.TB3.11 – Máy kiểm đồng hồ đo biến dạng

V03.TB3.03-Căn mẫu, cấp chính xác I

III. KẾT QUẢ

Nhiệt độ hiệu chuẩn 20±2 độ C.

Sai số thành phần: ±8micromet. Độ hồi sai ±3 micromet

Với độ không đảm bảo đo: U=(5.5+2.3L) micromet

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 06 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

NGÀY 13-04-2026

UQ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Ngọc



Hoàng Thái Sơn

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2562/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
- Đối tượng: Nhiệt kế điện tử 50°C - 300°C
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2562/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: HDT-01
- Số seri:
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo: (50-;-300) °C
- Độ phân giải: 0.1 °C
- Công dụng: Đo nhiệt độ

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN 138:2004

Chuẩn được sử dụng: Nhiệt kế điện trở chuẩn: 5627/Hart Scientific/USA

Độ không đảm bảo đo $U = 0.025^{\circ}\text{C}$;

III. KẾT QUẢ

Giá trị chuẩn (°C)	50,00	100,00	150,00	200,00	250,00
Giá trị hiển thị (°C)	50,00	100,00	150,00	200,50	251,00
Số hiệu chỉnh (°C)	0,00	0,00	0,00	0,50	1,00

Độ không đảm bảo đo $U = 1^{\circ}\text{C}$ ($P = 95\%$; $k=2$)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

CHỨNG THỰC DÀN SẠC ĐÚNG VỚI BẢN CHỨNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số chứng thực: 301/BS

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

NGÀY

13-04-2025

UQ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Ngọc

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
HÀ NỘI VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
TINH MTV Phó giám đốc



Hoàng Thái Sơn

Email: hanoikiemdinhh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2574/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh LAS XD 40.009
- Đối tượng: Lò nung
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2574/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Mã hiệu: | KSW |
| - Số seri: | 3717 |
| - Nước sản xuất: | Trung Quốc |
| - Phạm vi đo: Nhiệt độ | (0-:1000) °C |
| - Công dụng: | Nung mẫu vật liệu |

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐLVN 138:2004

Chuẩn được sử dụng: Nhiệt kế điện trở chuẩn: 9107/Hart Scientific/USA

Độ không đảm bảo đo U = 0.07°C; Chuẩn được liên kết với VMI

III. KẾT QUẢ

Giá trị chuẩn (°C)	0,00	100,00	200,00	500,00	800,00	1000,00
Giá trị hiển thị (°C)	0,00	100,00	200,00	501,00	802,00	1003,50
Số hiệu chỉnh (°C)	0,00	0,00	0,00	1,00	2,00	3,50

Độ không đảm bảo đo U = 0,3°C (P = 95%; k=2)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

CHỨNG THỰC ĐÁN SỬ DỤNG THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Số chứng thực:..... Quyển số: T.NHH M. Phô giám đốc

NGÀY 13-04-2025



Phạm Minh Ngọc

UỶ CHỨC TỊCH PHÓ HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC T. P.VHCC PHƯỜNG CUA LÒ



Hoàng Thái Sơn

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2570/CNKĐ-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh LAS XD 40.009
-Đối tượng: Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi
-Thời gian: Ngày 26 tháng 06 năm 2025
-Số tem: 2570/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Model:	MCHA
- Seri:	5071
- Nước sản xuất:	ITALIA
- Độ khuếch đại tín hiệu đầu dò:	Lựa chọn từ 10 đến 10240 trên phần mềm
- Khả năng lưu trữ giữ liệu:	Không giới hạn
- Công dụng:	Kiểm tra cọc khoan nhồi.

II. NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH:

Kiểm định tình trạng kỹ thuật của thiết bị

III. KẾT LUẬN

Các cơ cấu của thiết bị hoạt động ổn định, đồng bộ, an toàn. Đủ điều kiện để đưa thiết bị vào sử dụng với các thông số của nhà chế tạo.

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

Nguyễn Văn Đạt



Hoàng Thái Sơn

CHỨNG THỰC DẤU SẮC ĐƯƠNG QUÝ
CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Số chứng thực.....Quyết định.....
TỈNH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGÀY 13-04-2025

UQ CHỦ TỊCH

PHÒNG PHƯƠNG

Email: hanoikiemdingh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

Số: 2565/CNHC-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
- Đối tượng: Vòng lực máy CBR/Marshall 30kN
- Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
- Số tem: 2565/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Số Sêri: E3731
- Nước sản xuất: Trung Quốc

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

ĐL VN.109 -2002: Máy thử độ bền kéo nén – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng: VM03-TB1.03 Lục Kế chuẩn

Liên kết chuẩn VMI – độ không đảm bảo đo $U=0.24 \times 10^{-2}$

III. KẾT QUẢ

Lực nén tương ứng (KN)	0	3	6	9	12	15	18	21	24	27
Chỉ thị trên đồng hồ (x0.01mm)	0	32.0	64.8	97.0	130	162	195	227.2	259.3	292.6

f(x): Lực nén – x: Số vạch

Nhiệt độ: 24°C; Độ không đảm bảo đo: $U = \pm 1.10^{-2}$; (P=95%; k=2)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

XUẤT THỰC ĐÁN S CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Số chứng thực..... Quyển số.....

NGÀY 13-04-2025

Phạm Minh Ngọc



Hoàng Thái Sơn

Email: hanoikiemdingh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2569/CNHC-HN

-Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh
-Đối tượng: Cân điện tử 30Kg
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2569/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã hiệu: ALC-30A
- Số seri: A312352
- Nước sản xuất: Trung Quốc
- Phạm vi đo: Mmax = 30Kg
- Công dụng: d = 1g
- Giá trị độ chia nhỏ nhất: Cân trọng lượng mẫu

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

M.31-10 Cân phân tích – Quy trình hiệu chuẩn
Chuẩn được sử dụng: M.TB1.09 – Bộ quả cân E2 được kết nối với VMI

III. KẾT QUẢ

TT	Khối lượng danh định (g)	Chỉ thị thực tế (g)	Sai số δ (g)
1	0,0	0,0	0,0
2	1.000,0	1.000,0	0,0
3	5.000,0	5.000,0	0,0
4	10.000,0	10.001,0	1,0
5	15.000,0	15.003,0	3,0
6	20.000,0	20.005,0	5,0
7	25.000,0	25.006,0	6,0

Độ không đảm bảo đo $U = 0.01\text{g}$ ($P=95\%$; $k=2$)

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Phạm Minh Ngọc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số chứng thực:..... Quyển số:.....

NGÀY 13-04-2026

UQ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Ngọc



Hoàng Thái Sơn

Email: hanoikiemdinh@gmail.com.

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số: 2559/CNKĐ-HN

- Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Anh - LAS XD 40.009
-Đối tượng: Đồng hồ đo biến dạng
-Thời gian: Ngày 26 tháng 6 năm 2025
-Số tem: 2559/TKĐ-HN

I. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Kiểu:	LINKS
- Số seri:	104848
- Nước sản xuất:	Đài Loan
- Đặc trưng kỹ thuật:	
Phạm vi đo:	0-10 mm
Giá trị vạch chia	0.01mm
- Công dụng:	Đo biến dạng

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

V03.M-08.08 Đồng hồ đo biến dạng – Quy trình hiệu chuẩn
Chuẩn được sử dụng: V03.TB3.11 – Máy kiểm đồng hồ đo biến dạng
V03.TB3.03-Căn mẫu, cấp chính xác 1

III. KẾT QUẢ

Nhiệt độ hiệu chuẩn 20 ± 2 độ C.
Sai số thành phần: ± 8 micromet. Độ hồi sai ± 3 micromet
Với độ không đảm bảo đo: $U=(5.5+2.3L)$ micromet

Thời gian kiểm định lần sau: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KIỂM ĐỊNH VIÊN



Phạm Minh Ngọc

CÔNG TY TNHH MTV HIỆU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
CHỨNG THỰC CÁN SẠO ĐUNG VÀ CHỨNG NHẬN QCVN HÀ NỘI
Số chứng thực:.....Quyển số:.....
Phó giám đốc

NGÀY 13-04-2025

UQ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Ngọc



Hoàng Thái Sơn